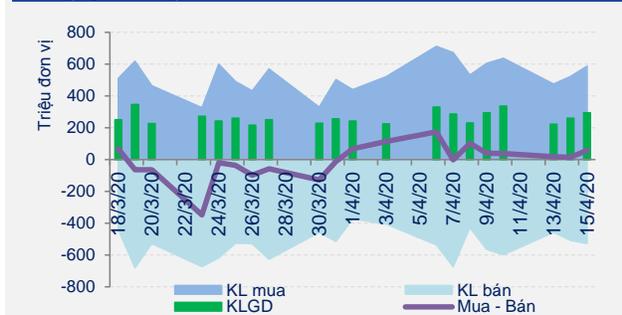
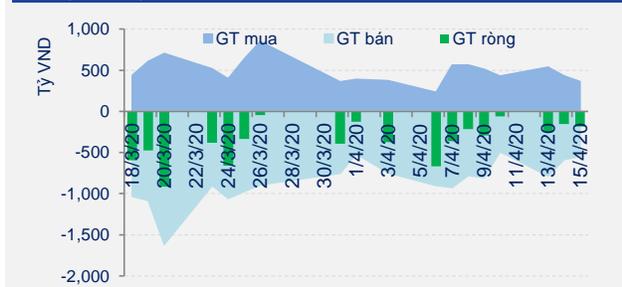


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/4/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	777.22	108.33
% Thay đổi	↑ 1.28%	↑ 1.10%
KLGD (CP)	293,725,360	61,581,405
GTGD (tỷ đồng)	4,306.12	712.79
Tổng cung (CP)	528,323,970	87,913,400
Tổng cầu (CP)	586,474,770	84,967,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,717,510	1,043,896
KL mua (CP)	14,306,460	150,551
GTmua (tỷ đồng)	361.87	1.30
GT bán (tỷ đồng)	547.03	9.70
GT ròng (tỷ đồng)	(185.16)	(8.41)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.26%	11.2	1.8	2.8%
Công nghiệp	↑ 1.63%	10.0	2.1	12.6%
Dầu khí	↑ 0.12%	9.6	1.3	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.78%	13.5	3.3	6.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.93%	12.0	2.2	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.93%	13.7	3.5	14.3%
Ngân hàng	↑ 2.09%	8.5	1.9	27.2%
Nguyên vật liệu	↑ 1.99%	12.1	1.5	10.3%
Tài chính	↑ 0.59%	13.7	2.5	18.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.15%	10.1	1.9	3.5%
VN - Index	↑ 1.28%	11.9	2.5	104.9%
HNX - Index	↑ 1.10%	9.2	1.3	-4.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,81 điểm (+1,28%) lên 777,22 điểm; HNX-Index tăng 1,18 điểm (+1,1%) lên 108,33 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.350 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 364 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.418 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 430 mã tăng, 103 mã tham chiếu, 173 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện ngay từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên đã giúp cho chỉ số VN-Index hồi phục trong phiên thứ ba liên tiếp. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và phần lớn đều tăng trong phiên hôm nay, có thể kể đến như SAB (+6,7%), VCB (+1,4%), BID (+2,2%), CTG (+3,4%), TCB (+2,3%), VIC (+0,4%), VPB (+2,1%), HPG (+0,8%), VNM (+0,2%), PLX (+0,8%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác kết phiên trong sắc đỏ như VJC (-1,8%), GAS (-0,6%), VHM (-0,3%), VRE (-0,4%), VGC (-1,6%), MSN (-0,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phổ Wall hồi phục trong phiên hôm qua trước kỳ vọng vào việc nền kinh tế Mỹ sẽ sớm mở cửa trở lại và điều này đã có tác động đến thị trường chứng khoán Việt Nam trong phiên hôm nay với việc chỉ số VN-Index có phiên hồi phục thứ ba liên tiếp. Qua đó tiến gần đến ngưỡng kháng cự của VN-Index quanh 780 điểm (fibonacci retracement 38,2% của nhịp giảm từ đầu năm) và áp lực chốt lời tại đây là khá mạnh đã khiến chỉ số thoái lùi một chút về cuối phiên. Khối ngoại bán ròng với hơn 190 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm nhấn tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 4 tăng mạnh so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp basis âm xuống còn 5,3 điểm, trong bối cảnh chỉ còn một phiên nữa là đáo hạn thì điều này cho thấy nhà đầu tư nghiêng về khả năng thị trường giảm trong phiên đáo hạn sắp tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/4, VN-Index có thể sẽ rung lắc khi tiếp cận với ngưỡng kháng cự quanh 780 điểm (fibonacci retracement 38,2% của nhịp giảm từ đầu năm). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao sau khi đã giảm tỷ trọng cổ phiếu khi thị trường tiến gần ngưỡng 780 điểm trong phiên hôm nay nên tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và có thể bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên ngưỡng 780 điểm. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao nên hạn chế giải ngân trong giai đoạn này do rủi ro thị trường giảm trở lại là hiện hữu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/4/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên sáng và được duy trì cho đến phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 779,52 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán gia tăng nhẹ thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 9,81 điểm (+1,28%) lên 777,22 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 9.600 đồng, VCB tăng 1.000 đồng, BID tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VJC giảm 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,78 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 108,9 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,18 điểm (+1,1%) lên 108,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 5.400 đồng, VIF tăng 1.100 đồng, ACB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 184,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,5 triệu cổ phiếu. VIC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 94,2 tỷ đồng tương ứng với 987 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 16,4 tỷ đồng tương ứng với 683 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã được mua ròng nhiều nhất với 11,3 tỷ đồng tương ứng với 572 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 8,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 893 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4 tỷ đồng tương ứng với 334 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là LAS với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 493 triệu đồng tương ứng với 52,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

IMF: Việt Nam sẽ tăng trưởng 2,7% năm 2020 nhưng nhay vọt lên 7% năm 2021

Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới được công bố hôm 14/4, Quỹ tiền tệ quốc tế IMF đã công bố các dự báo kinh tế âm ảm trong năm nay: GDP của Hoa Kỳ giảm 5,9% và kinh tế chỉ tăng trưởng 1,2% ở Trung Quốc.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 780 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 255 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 720 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 815 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/4, VN-Index có thể sẽ rung lắc khi tiếp cận với ngưỡng kháng cự quanh 780 điểm (fibonacci retracement 38,2% của nhịp giảm từ đầu năm).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 108 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 49 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 101 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tiếp theo 16/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,8 - 48,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 15/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.227 VND/USD, tăng 3 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 31,7 USD/ounce tương ứng với 1,79% xuống 1.737,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,492 điểm tương ứng 0,5% lên 99,38 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0932 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2518 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,44 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

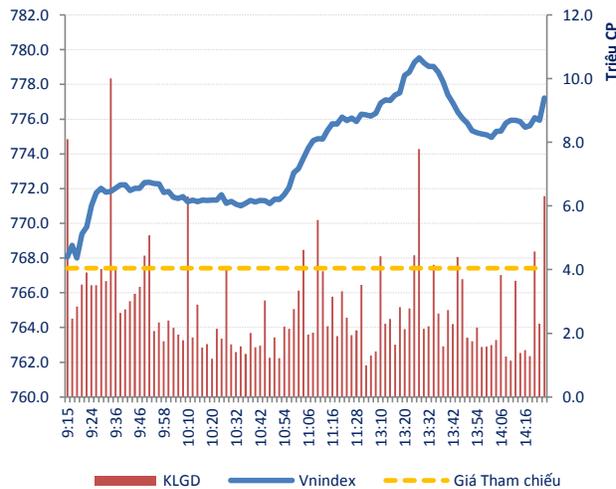
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,56 USD tương ứng 2,78% xuống 19,55 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

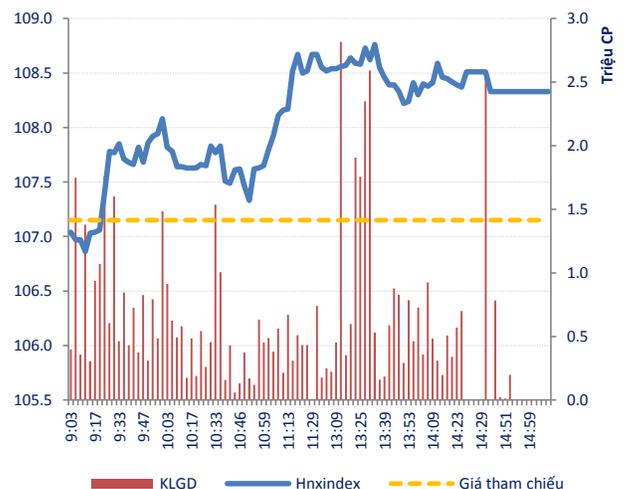
Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/4, chỉ số Dow Jones tăng 558,99 điểm tương ứng 2,39% lên 23.949,76 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 323,32 điểm tương ứng 3,95% lên 8.515,74 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 84,43 điểm tương ứng 3,06% lên 2.846,06 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

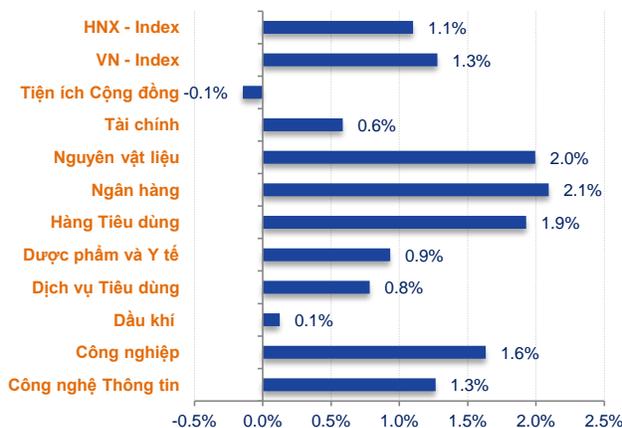
KLGD và VN-Index trong phiên



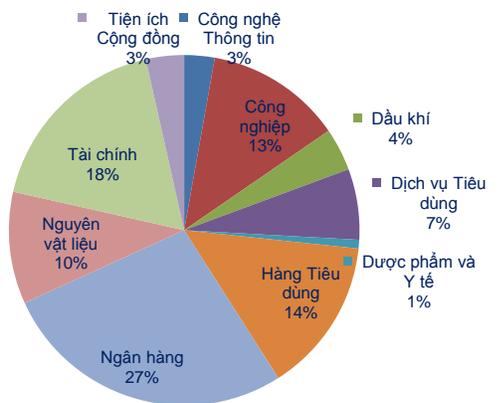
KLGD và HNX-Index trong phiên



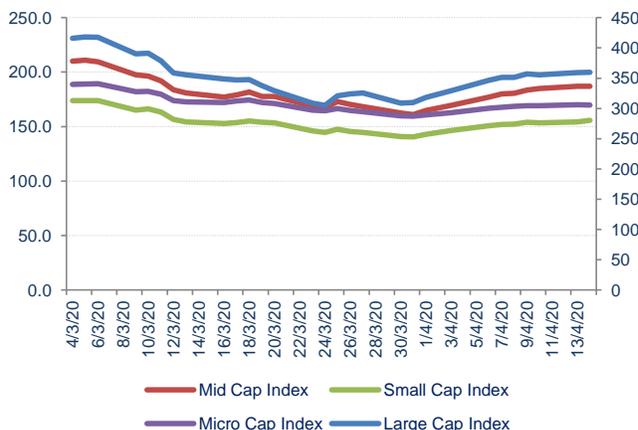
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



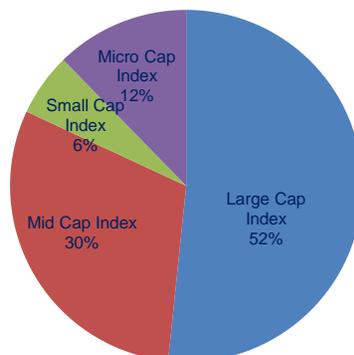
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	666,110	PVT	1,023,880
2	CTG	572,230	VIC	986,800
3	FLC	451,380	DXG	810,920
4	NLG	252,130	DBC	683,370
5	AMD	243,110	POW	656,630

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	52,900	LAS	500,000
2	SĐT	35,000	PVS	334,037
3	BVS	10,100	VCG	69,000
4	HHG	10,000	PLC	50,000
5	VIX	10,000	EID	25,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.84	4.00	↑ 4.17%	16,345,390
STB	9.16	9.70	↑ 5.90%	14,857,170
DLG	1.54	1.63	↑ 5.84%	13,619,720
MBB	15.90	16.35	↑ 2.83%	10,310,960
TPB	17.35	18.30	↑ 5.48%	8,477,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.80	18.00	↑ 1.12%	9,380,132
VIX	5.40	5.00	↓ -7.41%	5,226,150
PVS	12.20	11.80	↓ -3.28%	5,117,796
PVX	1.10	1.00	↓ -9.09%	3,850,081
ACB	20.00	20.20	↑ 1.00%	3,686,239

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPC	7.01	7.50	0.49	↑ 6.99%
DHM	4.15	4.44	0.29	↑ 6.99%
CTD	53.00	56.70	3.70	↑ 6.98%
TNC	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%
D2D	51.70	55.30	3.60	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	0.30	0.40	0.10	↑ 33.33%
HKB	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
VIG	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VLA	11.60	13.00	1.40	↑ 12.07%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSC	54.50	50.70	-3.80	↓ -6.97%
DTT	15.80	14.70	-1.10	↓ -6.96%
SC5	20.40	19.00	-1.40	↓ -6.86%
ABS	28.40	26.45	-1.95	↓ -6.87%
VAF	4.83	4.50	-0.33	↓ -6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
KVC	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
SPI	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
EVS	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
VCM	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	16,345,390	3.0%	314	12.7	0.4
STB	14,857,170	3250.0%	1,361	7.1	0.7
DLG	13,619,720	3.0%	350	4.7	0.1
MBB	10,310,960	21.1%	3,383	4.8	1.0
TPB	8,477,400	26.1%	3,698	4.9	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,380,132	13.9%	1,597	11.3	1.2
VIX	5,226,150	9.2%	1,010	4.9	0.4
PVS	5,117,796	6.7%	1,777	6.6	0.4
PVX	3,850,081	-12.6%	(534)	-	0.3
ACB	3,686,239	24.6%	3,692	5.5	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPC	↑ 7.0%	6.4%	990	7.6	0.5
DHM	↑ 7.0%	1.3%	150	29.6	0.4
CTD	↑ 7.0%	8.7%	9,320	6.1	0.5
TNC	↑ 7.0%	11.9%	1,977	7.0	0.8
D2D	↑ 7.0%	59.0%	17,606	3.1	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPP	↑ 33.3%	0.0%	(24,515)	-	-
HKB	↑ 20.0%	0.5%	41	14.7	0.1
VIG	↑ 16.7%	-11.6%	(701)	-	0.1
BII	↑ 14.3%	-4.9%	(510)	-	0.1
VLA	↑ 12.1%	-1.2%	(181)	-	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	666,110	9.6%	1,361	7.1	0.7
CTG	572,230	13.1%	2,541	7.8	1.0
FLC	451,380	2.9%	425	7.1	0.2
NLG	252,130	16.7%	3,793	5.6	0.9
AMD	243,110	1.7%	195	15.0	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	52,900	11.2%	1,347	6.8	0.7
SDT	35,000	0.9%	181	14.9	0.1
BVS	10,100	7.7%	1,877	4.8	0.4
HHG	10,000	0.1%	15	74.7	0.1
VIX	10,000	9.2%	1,010	4.9	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,713	6.9%	2,236	42.9	2.7
VCB	262,959	25.9%	4,991	14.2	3.3
VHM	223,029	38.5%	6,499	10.4	3.5
VNM	172,745	37.8%	6,078	16.3	5.8
BID	150,021	12.7%	2,377	15.7	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,587	24.6%	3,692	5.5	1.2
SHB	31,596	13.9%	1,597	11.3	1.2
VCG	11,043	8.8%	1,548	16.2	1.4
VCS	10,224	45.6%	8,958	7.1	3.0
PVI	7,095	9.3%	2,849	10.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTB	1.73	24.8%	9,134	4.8	1.1
TCH	1.70	12.3%	1,527	12.8	1.6
VHC	1.69	26.5%	6,440	4.3	1.1
NKG	1.69	1.6%	260	21.6	0.3
DGW	1.68	19.4%	3,956	5.9	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.51	4.6%	450	22.7	0.9
TNG	2.49	24.7%	3,737	3.6	0.8
PVB	2.27	8.6%	1,730	7.2	0.6
V21	2.20	0.6%	55	215.9	1.2
SHS	2.17	11.2%	1,347	6.8	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
